TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-PT
Ngày: 24-07-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**.

2. Ông **Trương Văn Sang.**

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 06 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T và Cao Nhân T1. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T và Cao Nhân T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Các bị cáo:*

1. Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 04/02/2001, tại tỉnh Tiền Giang; nghề ngH1: Không; Nơi cư trú: Số 69/8, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thu S; Bị cáo chưa có vợ con; Tiến án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2018, tạm giam từ 15/10/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Nhân T1, sinh năm 1999 tại Tiền Giang; Nghề ngH1: Không. Nơi cư trú: Số 39/33, đường Trừ Văn Thố, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị Trúc M; Bị cáo chưa có vợ con. Tiến án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2018, tạm giam từ 15/10/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có bị cáo Phan Hồng T2, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 04/10/2018 đến ngày 05/10/2018 trên địa bàn thành phố M; Phan Hồng T2, Nguyễn Ngọc Minh T, Cao Nhân T1 đã thực hiện 03 vụ cướp tài sản như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2018, T2 rủ T và T1 đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài thì T1, T đồng ý. Trước khi đi, T về nhà lấy theo một con dao xếp dài khoảng 20cm, T2 điều khiển xe môtô biển số 60K3-3473, T điều khiển xe môtô biển số 63B9-055.73 chở T1 đến đoạn đường vắng thuộc ấp M1, xã M2, thành phố M chờ người đi đường để cướp tài sản. Tại đây, T1 nhặt một đoạn gỗ tròn dài khoảng 50 - 60cm cầm trên tay làm công cụ cướp tài sản. Khi thấy ông Phạm Minh H1, sinh năm 1973, địa chỉ số 477, ấp M1, xã M2, thành phố M điều khiển xe môtô hiệu SH biển số 63B9-486.75 chạy đến; T cầm dao, T2 xông ra chặn đầu xe, T1 cầm thanh gỗ đe dọa ông H1 để T, T2 lục lấy tài sản của ông H1 gồm một điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, một điện thoại di động hiệu Samsung S9+, một cái bóp da bên trong có số tiền Việt Nam 496.000 đồng, một thẻ ATM cùng giấy tờ tùy thân. Sáng ngày 05/10/2018, T, T1, T2 đem điện thoại di động Samsung Note 5 đến tiệm điện thoại của ông Phạm Duy H3, sinh năm 1987, địa chỉ số 24, đường Hoàng Việt, Phường 5, thành phố M bán cho ông H3 giá 1.500.000 đồng; ông H3 bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Số tài sản cướp được, T1 lấy 1.200.000 đồng, T2 lấy 300.000 đồng tiêu xài hết và điện thoại di động Samsung S9+, T lấy 450.000 đồng, còn lại 46.000 đồng cả ba tiêu xài hết; đoạn gỗ thì T1 ném bỏ, cái bóp T2 ném bỏ gần khu vực Kiểm toán Nhà nước, đường Hùng Vương thuộc khu vực ấp 1, xã Đ, thành phố M và đem giấy tờ cá nhân, thẻ ATM về nhà T2 cất giấu.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 186 ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 cái bóp nam, màu đen hiệu CHELSEA màu đen kích thước 14,0cm x 9,5cm đã cũ có giá trị 20.000 đồng; một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S9+ 128G màu đen số IMEL 355331/09/004219/3: IMEL 355332/09/004219/1 giá trị 19.992.000 đồng; một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 N920 Gold, số IMEL 353410073150041 có giá trị là 70% so với thời điểm mua tức giá trị thành tiền là 10.143.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2018, T rủ T2, T1 đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài thì T2, T1 đồng ý. T đem theo một con dao xếp sử dụng trong vụ cướp ngày 04/10/2018 và điều khiển xe môtô biển số 63B9-055.73 chở T1, T2 đi một mình bằng xe môtô biển số 60K3-3473 đến địa điểm thực hiện vụ cướp ngày 04/10/2018. Tại đây, với thủ đoạn như trên, T cầm dao, T2 nhặt một thanh gỗ tròn dài 89cm, đường kính 4,5cm chặn xe môtô biển số 62F2-9737 của ông Nguyễn Kim Giàu, sinh năm 1976, địa chỉ ấp Nam, xã L1, huyện C1, tỉnh Tiền Giang, T1 nhặt một thanh gỗ tròn dài 106cm, đường kính 4,3cm đe dọa ông Giàu cướp một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xám đen, tiền Việt Nam 276.000 đồng, một cái bóp bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 62F2-9737, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Kim G1, hai giấy trả góp xe đạp điện và điện thoại. Số tài sản cướp được, T2 giữ tiền, T giữ điện thoại và ném bỏ cái bóp cùng giấy tờ tại hiện trường.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 203 ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model 1202, số IMEL 351589/69/211214/4 màu xám - đen đã cũ có giá trị 90% so với thời điểm mua, thành tiền là 180.000 đồng. Riêng cái bóp, bị hại Nguyễn Kim G1 không yêu cầu định giá.

+ Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện vụ cướp thứ hai, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả 03 nhìn thấy ông Trần Minh P1, sinh năm 1981, địa chỉ số 115B, Ô1, Khu 1, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe môtô biển số 63B4-257.57 chạy đến; T cầm dao, T2, T1 mỗi người cầm một đoạn gỗ trên chặn đầu xe định cướp tài sản của ông P1 nhưng ông P1 bỏ chạy, T1 có dùng đoạn gỗ đánh trúng nón bảo hiểm ông P1 đang đội trên đầu nên không gây thương tích. Trong vụ này, T2, T, T1 chưa chiếm đoạt được tài sản và bị bắt sau đó.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 15 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Hồng T2, Nguyễn Ngọc Minh T, Cao Nhân T1 phạm tội "Cướp tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Phan Hồng T2 **06 (sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2018.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T **06 (sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2018.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Cao Nhân T1 **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2019, Bị cáo Cao Nhân T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 15 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/5/2019, Bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 15 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là nghiêm khắc, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để

quyết định hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm đến nay các bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm đã tuyên xử, cụ thể:

Từ ngày 04/10/2018 đến ngày 05/10/2018 các bị cáo Phan Hồng T2, Nguyễn Ngọc Minh T, Cao Nhân T1 đã thực hiện 03 vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố M:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2018, T2 rủ T và T1 đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài thì T1, T đồng ý. T lấy theo một con dao xếp dài khoảng 20cm, T2 điều khiển xe môtô biển số 60K3-3473, T điều khiển xe môtô biển số 63B9-055.73 chở T1 đến đoạn đường vắng thuộc ấp M1, xã M2, thành phố M chờ người đi đường để cướp tài sản. Tại đây, T1 nhặt một đoạn gỗ tròn dài khoảng 50 - 60cm làm công cụ cướp tài sản. Khi thấy ông Phạm Minh H1 điều khiển xe môtô hiệu SH biển số 63B9-486.75 chạy đến; T cầm dao, T1 cầm thanh gỗ, T2 cùng xông ra chặn đầu xe, đe dọa ông H1 để T, T2 lục lấy tài sản của ông H1 gồm một điện thoại di động hiệu Samsung Note 5, một điện thoại di động hiệu Samsung S9+, một cái bóp da bên trong có số tiền Việt Nam 496.000 đồng, một thẻ ATM cùng giấy tờ tùy thân. Theo kết luận định giá tài sản số 186 ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 cái bóp nam, màu đen hiệu CHELSEA màu đen kích thước 14,0cm x 9,5cm đã cũ có giá trị 20.000 đồng; một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S9+ 128G màu đen số IMEL 355331/09/004219/3: IMEL 355332/09/004219/1 giá trị 19.992.000 đồng; một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 5 N920 Gold, số IMEL 353410073150041 có giá trị là 70% so với thời điểm mua tức giá trị thành tiền là 10.143.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2018, T rủ T2, T1 đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài thì T2, T1 đồng ý. T đem theo một con dao xếp sử dụng trong vụ cướp ngày 04/10/2018 và điều khiển xe môtô biển số 63B9-055.73 chở T1, T2 đi một mình bằng xe môtô biển số 60K3-3473 đến địa điểm thực hiện vụ cướp ngày 04/10/2018. Tại đây, với thủ đoạn như trên, T cầm dao, T2 nhặt một thanh gỗ tròn dài 89cm, đường kính 4,5cm, T1 nhặt một thanh gỗ tròn dài 106cm, đường kính 4,3cm chặn xe môtô biển số 62F2-9737 của ông Nguyễn Kim G1, đe dọa ông G1 cướp một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xám đen, tiền Việt Nam 276.000 đồng, một cái bóp bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 62F2-9737, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Kim G1, hai giấy trả góp xe đạp điện và điện thoại. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 203 ngày 26/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản

thành phố M kết luận: một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model 1202, số IMEL 351589/69/211214/4 màu xám - đen đã cũ có giá trị 90% so với thời điểm mua, thành tiền là 180.000 đồng. Riêng cái bóp, bị hại Nguyễn Kim Giàu không yêu cầu định giá.

+ Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện vụ cướp thứ hai, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả 03 nhìn thấy ông Trần Minh P1 điều khiển xe môtô biển số 63B4-257.57 chạy đến; T cầm dao, T2, T1 mỗi người cầm một đoạn gỗ trên chặn đầu xe định cướp tài sản của ông P1 nhưng ông P1 bỏ chạy, T1 có dùng đoạn gỗ đánh trúng nón bảo hiểm ông P1 đang đội trên đầu nên không gây thương tích. Trong vụ này, T2, T, T1 chưa chiếm đoạt được tài sản và bị bắt sau đó.

Với các tình tiết trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cao Nhân T1, Nguyễn Ngọc Minh T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, các bị cáo ý thức được rằng việc dùng hung khí, vũ lực đe đọa để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp, sẽ bị pháp luật trừng trị, thế nhưng vì muốn có tiền mà không pH3 tốn nhiều công sức, các bị cáo rủ rê lôi kéo đồng bọn thực hiện 03 vụ cướp hết sức liều lĩnh, táo bạo chỉ trong thời gian ngắn, gây nên nổi hoang mang, bất ổn trật tự, ảnh hưởng xấu đến an ninh ở khu vực, với tính chất mức độ nguy hiểm trên pH3 áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cho các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[3] Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khi phạm tội bị cáo T chưa thành niên, gia đình bị cáo T1 có công với cách mạng để xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để răn đe và phù hợp pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét

Xét thấy, việc các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là chưa thuyết phục, bởi lẽ, như đã nhận định trên, chỉ trong thời gian ngắn (02 ngày) mà các bị cáo dùng hung khí thực hiện liên tục 03 cướp, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh. trật tự ở khu vực, thể hiện việc xem thường, bất chấp pháp luật, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là cần thiết để răn đe, phòng ngừa; đối với bị cáo T cũng đã xem xét đến việc bị cáo phạm tội khi chưa thành niên để quyết định hình phạt vì vậy không có căn cứ xem xét giảm nhẹ mức án theo kháng cáo của các bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T, Cao Nhân T1.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T**, bị cáo **Cao Nhân T1** phạm tội "**Cướp tài sản**".

- Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 168, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T 06 (sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2018.

- Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 168, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo **Cao Nhân T1 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2018.

2.Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng